

Số: 137 /TB-TCĐBVN

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2017

THÔNG BÁO

Kết quả chấm phúc khảo bài thi, kỳ thi tuyển công chức Tổng cục Đường bộ Việt Nam năm 2017

Căn cứ Quyết định số 2435/QĐ-TCĐBVN ngày 18/7/2017 của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển công chức về việc thành lập Ban phúc khảo giúp việc Hội đồng thi tuyển công chức Tổng cục Đường bộ Việt Nam năm 2017;

Căn cứ điểm phúc khảo bài thi do Ban phúc khảo chấm,

Hội đồng thi tuyển công chức Tổng cục Đường bộ Việt Nam năm 2017 thông báo kết quả chấm phúc khảo như sau:

- Tổng số bài thi chấm phúc khảo: 42 bài, trong đó môn Kiến thức chung 17 bài, môn Nghiệp vụ chuyên ngành viết 05 bài, môn Nghiệp vụ chuyên ngành trắc nghiệm 04 bài, môn Ngoại ngữ 14 bài và môn Tin học 02 bài.

- Kết quả chấm phúc khảo:

+ 22 bài thi có thay đổi điểm (13 bài có điểm thấp hơn điểm chấm ban đầu, 09 bài có điểm cao hơn điểm chấm ban đầu);

+ 20 bài thi có điểm giữ nguyên như điểm chấm ban đầu.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

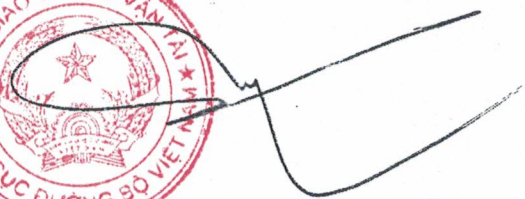
Thông báo này được niêm yết công khai tại trụ sở Tổng cục Đường bộ Việt Nam, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Đường bộ Việt Nam và gửi cho các thí sinh có đơn đề nghị phúc khảo qua đường bưu điện theo địa chỉ thí sinh ghi trong hồ sơ dự thi./.

Nơi nhận: 

- Tổng Cục trưởng (để báo cáo);
- Trường ĐTBĐ CBCC, Bộ Nội vụ;
- Thành viên HĐTTCC;
- Ban giám sát kỳ thi;
- Văn phòng Tổng cục (để niêm yết);
- Trung tâm CNTT đường bộ (để đăng tin);
- Các Cục thuộc Tổng cục (để biết);
- Các thí sinh có đơn đề nghị phúc khảo;
- Lưu: VT, HĐTTCC (T.A).

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC




PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Xuân Cường

Phụ lục

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO, KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM NĂM 2017
(Ban hành kèm theo Thông báo số 131/TB-TCTĐBVN ngày 17/2017 của Hội đồng thi tuyển công chức)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số báo danh	Phòng thi	Vị trí dự thi	Các môn thi										Ghi chú		
						Nghịệp vụ chuyên ngành				Kiến thức chung		Ngoại ngữ		Tin học				
						Viết				Trắc nghiệm		Điểm lần đầu	Điểm sau phúc khảo	Điểm lần đầu	Điểm sau phúc khảo		Điểm lần đầu	Điểm sau phúc khảo
						Điểm lần đầu	Điểm sau phúc khảo	Điểm lần đầu	Điểm sau phúc khảo									
1	Phạm Tiến Dũng	24/10/1993	07	01	CV 02							44	48					
2	Lê Hoàng Lương	21/01/1981	14	01	CV 03	19	14.25	40	40	8.5	8.0	48.5	48.5	72.5	72.5			
3	Lê Tuấn Trung	05/12/1992	130	05	CV 05					10.5	10.5							
4	Trần Thị Diễm My	27/3/1992	44	02	CV 07					29.5	31							
5	Lê Đình Lộc	14/10/1993	47	02	CV 08	43	44											
6	Nguyễn Thị Hương Ly	01/01/1990	48	02	CV 08					45	41							
7	Đỗ Đức Cường	18/7/1970	53	02	CV 10					27	23							
8	Phan Nam Dương	15/4/1991	54	02	CV 10					34.5	34	47.5	47.5					
9	Nguyễn Thị Thủy	26/9/1990	56	02	CV 10							30.5	26					
10	Lương Trường Thành	18/5/1994	100	04	CV 11							40	40					
11	Lê Huy Hoàng	13/3/1965	59	02	CV 12									35	35			
12	Phạm Hải Linh	19/8/1984	60	02	CV 12					45	42							
13	Bùi Văn Hải	13/8/1974	107	04	CV 14							25	27					
14	Vũ Văn Ngọc	01/7/1990	112	04	CV 15							40	40					

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số báo danh	Phòng thi	Vị trí dự thi	Các môn thi										Ghi chú
						Nghệ thuật			Kiến thức chung		Ngoại ngữ		Tin học			
						Viết	Trắc nghiệm		Điểm lần đầu	Điểm sau phúc khảo	Điểm lần đầu	Điểm sau phúc khảo	Điểm lần đầu	Điểm sau phúc khảo		
							Điểm lần đầu	Điểm sau phúc khảo								
15	Hoàng Thế Lực	17/9/1991	83	03	CV 25					16.5	17					
16	Nguyễn Nguyên Ngọc	25/10/1984	85	03	CV 25					20	20	14	14			
17	Hoàng Hải Liên	03/6/1985	90	03	CV 26							37	35			
18	Phạm Kế Cường	23/12/1971	89	03	CV 26							14	15			
19	Trần Văn Thanh Hải	10/6/1978	136	05	CV 29					27	27					
20	Đào Hữu Phúc	01/01/1971	137	05	CV 29					31	31	44.5	43			
21	Nguyễn Trần Thi	15/8/1983	138	05	CV 30					43.5	43.5					
22	Hoàng Văn Phán	12/7/1979	139	05	CV 31					37.5	37.5					
23	Nguyễn Văn Hào	09/7/1987	140	05	CV 33							31	31			
24	Lê Đào Anh Vũ	24/11/1993	141	05	CV 33					27	27					
25	Trần Thị Huê	06/02/1990	23	01	CV 37							17	19			
26	Võ Thị Phụng	02/10/1992	27	01	CV 41	21.5	20	37.5	37.5							
27	Nguyễn Viết Khánh	05/4/1988	26	01	CV 41	27	23	32.5	32.5							
28	Đặng Quốc Việt Anh	01/8/1992	25	01	CV 41							31.5	35			
29	Trần Bá Hải	28/8/1988	145	05	CV 42					52	50					
30	Nguyễn Đình Quyền	18/8/1973	147	05	CV 42	73.25	73.5	85	85	73	73					
31	Hồ Quốc Việt	19/5/1990	150	05	CV 42					41.5	40					